

Động lực xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ của Việt Nam

NGUYỄN DUY TÙNG*

Tóm tắt

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay, kinh tế Việt Nam phát triển dựa trên nhiều động lực khác nhau, nhưng nổi bật nhất là động lực chuyển đổi số và động lực chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn. Bài viết khái quát về vai trò của các động lực trong phát triển kinh tế Việt Nam, đồng thời đánh giá một số kết quả phát huy các động lực này. Qua đó, một số giải pháp được đề xuất nhằm tiếp tục phát huy các động lực trong thời gian tới, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ của Việt Nam.

Từ khóa: động lực phát triển kinh tế, chuyển đổi số, kinh tế xanh

Summary

From 2011 to the present, Vietnam's economy has developed based on many different driving forces. The most prominent are digital transformation and the transformation of the growth model to a green economy and a circular economy. The article outlines the role of the driving forces in Vietnam's economic development and evaluates some results of promoting these driving forces. On that basis, the author proposes some solutions to continue promoting the driving forces in the coming time, contributing to building an independent and self-reliant economy in Vietnam.

Keywords: driving force of economic development, digital transformation, green economy

GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh ngày càng khốc liệt, việc chuyển đổi số và chuyển đổi xanh đã trở thành xu hướng tất yếu đối với các quốc gia, đặc biệt là Việt Nam. Chuyển đổi số giúp doanh nghiệp Việt Nam tăng cường hiệu quả vận hành, giảm thiểu chi phí, nâng cao khả năng kết nối và mở rộng thị trường thông qua các giải pháp công nghệ, như: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và điện toán đám mây (Cloud Computing). Trong khi đó, chuyển đổi xanh thúc đẩy việc sử dụng nguồn lực bền vững, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Hai yếu tố này tạo ra động lực mạnh mẽ giúp doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam thích nghi và phát triển trong bối cảnh mới, đồng thời góp phần xây dựng hình ảnh quốc gia phát triển bền vững trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, Việt Nam hiện đang đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình triển khai chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, bao gồm hạn chế về hạ tầng công nghệ, trình độ kỹ thuật và nhận thức của người lao động, cũng như vấn đề kinh phí đầu tư. Nghiên cứu này phân tích các động lực, lợi ích cũng như thách thức của chuyển đổi số và chuyển đổi xanh đối với phát triển kinh tế Việt Nam, qua đó đưa ra những gợi ý cho các giải pháp thúc đẩy hai động lực này một cách bền vững và hiệu quả.

ĐỘNG LỰC XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ CỦA VIỆT NAM

Động lực chuyển đổi số

Vai trò của động lực chuyển đổi số

Chuyển đổi số là nhân tố chiến lược trong việc thúc đẩy nền kinh tế độc lập, tự chủ của Việt Nam, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường toàn cầu. Trước hết, chuyển đổi số giúp Việt Nam nâng cao năng lực sản xuất nội địa, tăng cường khả năng kiểm soát các yếu tố đầu vào và giảm sự lệ thuộc vào công nghệ, nguyên liệu nhập khẩu - yếu tố quyết định để giữ vững chủ quyền kinh tế. Thông qua các nền tảng số, doanh nghiệp Việt có thể tự động hóa quy trình sản xuất và tối ưu hóa chi phí, từ đó tạo điều kiện xây dựng sức mạnh cạnh tranh quốc gia bền vững, một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh biến động của chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ngoài ra, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự bất ổn của kinh tế quốc tế, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao giúp Việt Nam có khả năng tự chủ, giảm thiểu tác động từ các cú sốc kinh tế bên ngoài. Các công cụ như: quản lý dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) và hệ thống cảnh báo sớm giúp Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam nâng cao khả năng dự báo và quản lý tài nguyên hiệu quả hơn, góp phần đảm bảo phát triển kinh tế bền vững và cân bằng giữa tăng trưởng và bảo vệ môi trường.

*TS., Khoa Tài chính - Ngân hàng, Học viện Chính sách và Phát triển | Email: tung.nguyen@apd.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/10/2024; Ngày phản biện: 20/11/2024; Ngày duyệt đăng: 08/12/2024

Cuối cùng, chuyển đổi số và công nghệ cao là nền tảng quan trọng để phát triển lực lượng lao động chất lượng cao, trang bị kỹ năng số cho nhân lực trong nước, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa. Điều này giúp Việt Nam không chỉ chủ động hội nhập, mà còn nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế một cách bền vững và tự chủ. Thông qua chuyển đổi số, Việt Nam có thể xây dựng nền kinh tế độc lập, có khả năng tự chủ trong cả chiều rộng và chiều sâu, sẵn sàng ứng phó với mọi thách thức trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Kết quả chuyển đổi số của Việt Nam trong thời gian qua

Trong giai đoạn vừa qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể trong cả 3 trụ cột chính của chuyển đổi số: hạ tầng số, chính phủ số và kinh tế - xã hội số.

Đối với hạ tầng số, tính đến cuối năm 2023, mạng băng thông rộng cố định của Việt Nam đạt tốc độ trung bình 104,08 Mbps, cao hơn mức trung bình toàn cầu là 87,79 Mbps. Việt Nam hiện xếp thứ 41 thế giới về tốc độ mạng băng thông rộng cố định, vượt nhiều quốc gia có nền kinh tế phát triển. Mặc dù là nước đang phát triển, nhưng độ phủ sóng di động băng thông rộng 4G của Việt Nam năm 2023 đạt 99,8%, cao hơn các nước phát triển có thu nhập cao (99,4%). Mạng 5G cũng đã được phủ sóng tại khu vực trung tâm của 63 tỉnh, thành phố. Có 82,2% hộ gia đình sử dụng internet cáp quang băng rộng; trên 84% người dùng di động sử dụng điện thoại thông minh, cao hơn mức trung bình 63% của thế giới. Độ phủ cáp quang đến từng hộ gia đình đạt gần 80%, cao hơn so với trung bình 60% của thế giới.

Tính đến hết tháng 12/2023, tỷ lệ sử dụng IPv6 trên mạng internet Việt Nam đạt 59%, xếp thứ 2 khu vực Đông Nam Á và thứ 9 thế giới. Đặc biệt, chi phí dịch vụ internet tại Việt Nam được duy trì ở mức thấp, chỉ bằng một nửa mức trung bình toàn cầu, giúp mọi người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận (Minh Hiếu, 2024).

Về chính phủ số, công nghệ thông tin đã được triển khai trong cơ quan nhà nước, giúp phát triển Chính phủ điện tử và cải cách hành chính. Theo Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số (2024), đã có 16,4 triệu tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia; cung cấp 4.543/6.325 thủ tục hành chính, 43/53 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ; tạo tiện ích trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp (quản lý dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, hộ tịch điện tử...). Trong số đó, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực. Tính đến cuối năm 2023, đã hoàn thành cấp 100% căn cước công dân gắn chip cho công dân đủ điều kiện; cấp trên 70 triệu tài khoản định danh điện tử; đẩy mạnh sử dụng ứng dụng VneID, tích hợp 2,2 triệu

dữ liệu đăng ký phương tiện, 10,2 triệu dữ liệu giấy phép lái xe, 16,8 triệu dữ liệu bảo hiểm y tế. Bên cạnh đó, đã kết nối, chia sẻ, xác thực, làm sạch dữ liệu với 15 bộ, ngành, 63 địa phương và 3 doanh nghiệp viễn thông; triển khai 38/53 dịch vụ công thiết yếu, giúp tiết kiệm hàng năm trên 2.500 tỷ đồng.

Kinh tế số, xã hội số tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Sản phẩm số của doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục phát triển và xuất khẩu đi khắp thế giới. Theo Chính phủ (2024), xuất khẩu sản phẩm số tăng từ 113,5 tỷ USD năm 2021 lên 117,3 tỷ USD năm 2023. Doanh thu phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin tăng khá, năm 2023 đạt 13 tỷ USD. Doanh thu thương mại điện tử tăng từ 13,7 tỷ USD năm 2021 lên 20,5 tỷ USD năm 2023.

Thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai rộng khắp trên phạm vi cả nước. Tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản thanh toán đạt 87%, vượt mục tiêu năm 2025 là 80%. Hiện có 9,13 triệu khách hàng sử dụng Mobile Money, trong đó 72% khách hàng tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Hệ thống thuế điện tử được xây dựng đồng bộ từ đăng ký thuế đến khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế điện tử và triển khai Hệ thống hoá đơn điện tử trên toàn quốc (xử lý 8,8 tỷ hóa đơn).

Chuyển đổi số phục vụ người dân, an sinh xã hội có bước phát triển mạnh mẽ, như: đăng ký thi tốt nghiệp THPT, đăng ký xét tuyển trực tuyến trong giáo dục; liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, khai tử...; trong bảo hiểm xã hội; 63/63 địa phương thực hiện chi trả an sinh xã hội qua tài khoản cho 1,96 triệu người với số tiền trên 8.280 tỷ đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công cuộc chuyển đổi số ở Việt Nam vẫn còn có những tồn tại, hạn chế, như: việc xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách còn chậm so với yêu cầu phát triển. Nhiều thủ tục hành chính chưa được cắt giảm, đơn giản hóa. Phát triển hạ tầng số còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân còn nhiều hạn chế, bất cập.

Động lực chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn

Vai trò của động lực chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn

Trong bối cảnh các quốc gia trên thế giới đang đối mặt với khủng hoảng tài nguyên và biến đổi khí hậu, hướng tới một nền kinh tế xanh, tuần hoàn không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn tạo ra nền tảng phát triển bền vững và khả năng tự chủ cao cho nền kinh tế Việt Nam. Thứ nhất, mô hình kinh tế xanh và tuần hoàn giúp Việt Nam giảm sự phụ thuộc vào các tài nguyên không tái tạo và các nguồn lực nhập khẩu, vốn rất nhạy cảm trước những biến động toàn cầu. Việc sử dụng tài nguyên hiệu quả, kết hợp với các giải pháp tái chế và tái sử dụng, sẽ giảm thiểu việc



khai thác quá mức và tránh lãng phí nguồn lực, từ đó tăng khả năng tự chủ tài nguyên.

Thứ hai, mô hình kinh tế xanh và tuần hoàn còn giúp nâng cao vị thế cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường quốc tế. Khi các tiêu chuẩn môi trường trở thành yêu cầu thiết yếu trong thương mại toàn cầu, các sản phẩm thân thiện với môi trường sẽ có sức cạnh tranh cao hơn, mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam xâm nhập vào các thị trường khó tính như Liên minh châu Âu và Bắc Mỹ.

Thứ ba, việc chuyển đổi này cũng thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển công nghệ xanh. Trong quá trình này, các doanh nghiệp sẽ phải đầu tư vào nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ cao, cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu chất thải và tiết kiệm năng lượng. Điều này không chỉ tạo ra cơ hội phát triển cho các ngành công nghệ mới, mà còn xây dựng lực lượng lao động có kỹ năng, đóng góp vào khả năng tự chủ về công nghệ của Việt Nam. Những tiến bộ công nghệ này sẽ là đòn bẩy cho các ngành công nghiệp nội địa phát triển mạnh mẽ, từ đó củng cố sức mạnh tự chủ của nền kinh tế.

Cuối cùng, mô hình kinh tế xanh và tuần hoàn giúp Việt Nam giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và phát triển năng lượng tái tạo. Bằng cách đẩy mạnh sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió và sinh khối, Việt Nam không chỉ giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, mà còn đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia trong dài hạn. Điều này đặc biệt cần thiết trong bối cảnh biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng diễn biến phức tạp.

Kết quả chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn của Việt Nam trong thời gian qua

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050 và Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050 đã đạt được một số thành tựu quan trọng sau quá trình triển khai, bao gồm việc xây dựng thể chế, nâng cao nhận thức, thực hiện các kế hoạch hành động cụ thể và huy động các nguồn lực từ cả nhà nước lẫn tư nhân. Theo Ngân hàng Nhà nước (2024), trong giai đoạn 2017-2023, dư nợ cấp tín dụng của hệ thống ngân hàng đối với các lĩnh vực xanh có mức tăng trưởng dư nợ bình quân đạt hơn 22%/năm. Đến ngày 31/12/2023, đã có 47 tổ chức tín dụng phát sinh dư nợ tín dụng xanh đạt 620.984 tỷ đồng, tăng 24% so với cuối năm 2022, chiếm tỷ trọng khoảng 4,5% tổng dư nợ toàn nền kinh tế. Trong số 12 lĩnh vực xanh Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay, dư nợ tập trung chủ yếu vào các ngành: năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (chiếm gần 45%) và nông nghiệp xanh (hơn 30%).

Bên cạnh đó, các chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, cùng với các chương trình cấp nhãn sinh thái cho sản phẩm đã giúp nâng cao nhận thức cộng đồng về tiêu dùng xanh và bền vững. Chuyển đổi mô hình sản xuất cũng là một mục tiêu trọng tâm của Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, với việc khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ hiện đại để tiết kiệm năng lượng và cải thiện quy trình sản xuất, giúp sản phẩm đạt tiêu chuẩn "xanh" quốc tế. Năm 2023, Việt Nam xếp thứ 73/245 quốc gia và thứ 16/50 quốc gia châu Á, với điểm số 56,44 về Chỉ số tăng trưởng xanh. Trong khi đó, Việt Nam đứng thứ 53/76 nền kinh tế toàn cầu và thứ 9/16 ở châu Á về Chỉ số Tương lai xanh (Như Loan, 2024).

Đối với kinh tế tuần hoàn, Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên nhận thức rõ về tầm quan trọng và lợi ích của kinh tế tuần hoàn, đặc biệt là trong bối cảnh chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang mô hình kinh tế tuần hoàn. Đáng chú ý, Việt Nam là nước đầu tiên trong ASEAN đưa quy định về kinh tế tuần hoàn vào Luật Bảo vệ môi trường, với nhiều quy định nhằm thúc đẩy việc áp dụng kinh tế tuần hoàn trong tất cả các ngành nghề. Quyết định số 687/QĐ-TTg, ngày 07/06/2022 phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam đã tạo động lực cho đổi mới sáng tạo, cải thiện năng suất lao động và thúc đẩy tăng trưởng xanh, gắn liền với cơ cấu lại nền kinh tế.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, phát triển kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam còn tồn tại một số hạn chế và khó khăn nhất định. Thực tế cho thấy, nhận thức của người dân về nền kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn vẫn còn khá mới mẻ. Hơn nữa, một số cá nhân, tổ chức mặc dù đã biết về những lợi ích từ kinh tế xanh, kinh tế tuần

hoàn mang lại, nhưng vì những lợi ích cá nhân mà họ không thực hiện, hoặc thậm chí là vi phạm các quy định pháp luật, ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên và môi trường.

Mặt khác, nguồn lực tài chính cho mục tiêu xanh hóa nền kinh tế và thực hiện chuyển đổi sang phát triển kinh tế tuần hoàn của Việt Nam còn khá hạn chế.

Về hành lang pháp lý, mặc dù Chính phủ cũng đã ban hành và phê duyệt các chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững theo từng thời kỳ. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật vẫn chưa thật sự đồng bộ, chưa có văn bản pháp luật cụ thể quy định về năng lượng xanh và năng lượng tái tạo... Bên cạnh đó, công tác quản lý thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xanh ở các ngành, vùng và địa phương trên cả nước chưa thật sự liên kết và thống nhất với nhau.

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Để tiếp tục phát huy hơn nữa các động lực chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, qua đó thúc đẩy phát triển nền kinh tế Việt Nam, tác giả đưa ra một số giải pháp cụ thể sau:

- **Về động lực chuyển đổi số**
 - Phát triển hạ tầng kỹ thuật số: Việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ, đặc biệt là triển khai mạng 5G và xây dựng các trung tâm dữ liệu, sẽ tạo nền tảng vững chắc cho kết nối nhanh chóng và thuận tiện. Điều này không chỉ đáp ứng nhu cầu kết nối của người dân và doanh nghiệp, mà còn mở rộng khả năng tiếp cận với các dịch vụ và sản phẩm số hóa, giúp thúc đẩy nền kinh tế số.
 - Đào tạo nguồn nhân lực số: Để thích nghi với các xu hướng công nghệ mới, cần tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận các kỹ năng kỹ thuật số quan trọng, đặc biệt là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo (AI), học máy và an ninh mạng. Đào tạo và nâng cao trình độ nhân lực sẽ giúp đảm bảo nguồn lực cần thiết cho quá trình chuyển đổi số trong tất cả các ngành.
 - Khuyến khích khởi nghiệp công nghệ: Hỗ trợ về tài chính, chính sách và tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ là một yếu tố quan trọng. Việc này sẽ giúp hình thành nhiều giải

pháp sáng tạo phục vụ nhu cầu chuyển đổi số, đồng thời tạo ra những cơ hội việc làm mới, đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế số.

- **Chuyển đổi số trong dịch vụ công:** Việc số hóa các dịch vụ công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thiểu các thủ tục hành chính phức tạp và tăng cường tính minh bạch. Điều này không chỉ tạo thuận lợi cho người dân, mà còn thu hút đầu tư nước ngoài, đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững của Việt Nam.

Về động lực chuyển đổi xanh

- **Thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo:** Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp và hộ gia đình sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, năng lượng gió. Điều này giúp giảm thiểu sự phụ thuộc vào các nguồn năng lượng hóa thạch, tạo ra một hệ sinh thái năng lượng bền vững, giảm phát thải khí nhà kính và góp phần bảo vệ môi trường.

- **Đổi mới công nghệ sản xuất:** Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu khí thải và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên. Việc hỗ trợ tài chính và tư vấn về công nghệ sẽ giúp các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm tác động tiêu cực đến môi trường, tiến tới phát triển bền vững.

- **Ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn môi trường:** Cần xây dựng các tiêu chuẩn rõ ràng và minh bạch về bảo vệ môi trường, đồng thời giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các tiêu chuẩn này trong quá trình sản xuất, vận hành của các doanh nghiệp. Các quy định nghiêm ngặt sẽ tạo động lực cho doanh nghiệp thay đổi cách thức sản xuất, đảm bảo an toàn môi trường và tạo nền tảng cho một nền kinh tế xanh.

- **Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường:** Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về lợi ích của phát triển bền vững, khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường như giảm thiểu rác thải nhựa, tái chế và sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. Nhận thức cộng đồng là yếu tố cốt lõi trong việc thúc đẩy một lối sống xanh, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của quốc gia. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2024), *Hội nghị Thường trực Chính phủ về chuyển đổi số với các đồng chí bộ trưởng, trưởng ngành, chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.
2. Minh Hiếu (2024), *Phát triển hạ tầng số - nền tảng để bứt phá trong chuyển đổi số quốc gia*, truy cập từ https://www.vietnamplus.vn/phat-trien-ha-tang-so-nen-tang-de-but-pha-trong-chuyen-doi-so-quoc-gia-post992857.vnp#google_vignette.
3. Ngân hàng Nhà nước (2024), *Tài liệu tọa đàm khoa học “Hướng tới một tương lai bền vững: Tăng cường hợp tác tài chính Việt Nam - Hàn Quốc”*, ngày 25/9/2024, Hà Nội.
4. Như Loan (2024), *Phát triển kinh tế xanh hướng đến phát triển bền vững*, truy cập từ <https://baodautu.vn/phat-trien-kinh-te-xanh-huong-den-phat-trien-ben-vung-d213257.html>.
5. Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số (2024), *Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 của Chính phủ*.